TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/LĐST
Ngày: 07-12-2021
V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Ông Trần Văn Hén.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trọng N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 1/5, Tổ 1, ấp R, xã Y, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Trường Tiểu học P. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2, chức vụ: Phó Hiệu trưởng.

Địa chỉ: Đường V, Khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Phương T, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố P, phường Đ2, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Trọng N là nhân viên bảo vệ của Trường Tiểu học P theo hợp đồng Nghị định 68 không xác định thời hạn từ ngày 01/8/2010. Trong quá trình công tác, ông N luôn thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đến ngày 26/6/2020, cô Nguyễn Thị L, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học P có ra thông báo cắt hợp đồng với ông N với lý do là chuyển qua hợp đồng theo Nghị định 161. Đến ngày 30/6/2020 thì có quyết định chấm dứt hợp đồng, đồng thời cắt bỏ tất cả bảo hiểm gồm BHYT, BHXH, BHTN.

Trong thời gian chờ ký hợp đồng theo Nghị định 161, cô L kêu ông N làm việc và trả lương mỗi tháng là 3.500.000 đồng theo dạng lao động tự do và kêu ông N ký hợp đồng thời vụ theo từng tháng. Ông N đồng ý làm việc nhưng không ký hợp đồng theo thời vụ với lý do chỉ ký hợp đồng theo Nghị định 161. Tháng 9/2020, cô L kêu ông N ký hợp đồng theo thời vụ để kế toán có căn cứ rút tiền Kho bạc để trả lương cho ông N nên ông N mới ký. Đến cuối tháng 01/2021 thì cô L chấm dứt hợp đồng thời vụ và cũng không ký hợp đồng theo Nghị định 161 với ông N. Nay ông N khởi kiện và yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu tuyên bố quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do cô L ký ngày 30/6/2020 là trái pháp luật, buộc nhà trường phải nhận ông N trở lại làm việc.

2. Buộc nhà trường phải trả cho ông N những tháng lương ông N không được làm việc từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021 là 5 tháng x 3.109.481 đồng =

15.547.405 đồng. Đồng thời phải tiếp tục trả lương cho ông N đến khi nhận ông N vào làm việc.

3. Buộc nhà trường phải đóng tất cả bảo hiểm gồm BHXH, BHYT, BHTN tháng 7/2020 đến khi ông N được nhận vào làm việc.

4. Buộc nhà trường phải trả tiền ra thông báo và quyết định không đúng luật, sai 41 ngày x 1 ngày công là 103.649 đồng = 4.249.609 đồng.

5. Buộc nhà trường bồi thường cho ông N 2 tháng tiền lương là 3.109.481 đồng x 2 tháng = 6.218.962 đồng.

Tổng cộng 26.015.976 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đơn khởi kiện yêu cầu tổng cộng là 26.016.000 đồng do tính toán sai số lẻ.

Theo lời trình bày của bị đơn Trường Tiểu học P do bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Hiệu trưởng đại diện trình bày:

Ông Huỳnh Trọng N được thuê làm việc tại Trường Tiểu học P với vị trí bảo vệ. Ngày 17/6/2020, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố H triển khai yêu cầu các đơn vị có hợp đồng theo Nghị định 68 phải chấm dứt hợp đồng chuyển sang thực hiện theo Nghị định 161. Thực hiện chỉ đạo, ngày 30/6/2020, Trường Tiểu học P ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với hợp đồng theo Nghị định 68 với lý do chuyển sang thực hiện theo Nghị định 161. Phía Bảo hiểm xã hội cũng không nhận tiền trích từ ngân sách nhà nước đối với hợp đồng theo Nghị định 68 nên Trường cũng buộc phải báo giảm bảo hiểm của bảo vệ. Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Trường cũng đã xin ý kiến Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo xin hướng dẫn nhưng không nhận được trả lời.

Ngày 17/9/2020, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức cuộc họp hiệu trưởng các trường và quán triệt thực hiện chấm dứt hợp đồng 68 và buộc các trường chuyển qua ký hợp đồng giao khoán (không có chỉ đạo cụ thể bằng văn bản). Trong cuộc họp chỉ còn Trường Tiểu học P chậm thực hiện, trước sự thúc ép của

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Tiểu học P đã trao đổi và nhận được sự đồng ý của bảo vệ về việc đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động và ký hợp đồng giao khoán, hai bên đã ký các hợp đồng giao khoán từ ngày 01/7/2020.

Tháng 12/2020, nhà trường nhận quyết định giao biên chế, theo đó Trường được giao 01 biên chế theo Nghị định 68 nhưng không cấp kinh phí. Do không có kinh phí trả lương theo hợp đồng giao khoán cho bảo vệ nên nhà trường đã trao đổi với bảo vệ và ra thông báo chấm dứt hợp đồng kể từ ngày 05/02/2021.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, Trường Tiểu học P không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông N, bởi: Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển sang ký hợp đồng giao khoán, Bảo hiểm xã hội không nhận trích đóng, đề án vị trí việc làm không có vị trí bảo vệ, Trường không có kinh phí trả lương; Việc chấm dứt hợp đồng lao động dựa trên sự thỏa thuận của hai bên và đồng ý ký hợp đồng giao khoán; Việc chấm dứt hợp đồng không phải buộc bảo vệ nghỉ việc mà chuyển từ hợp đồng này sang hợp đồng kia nên không liên quan và không vi phạm vấn đề thời gian theo quy định của luật lao động, ông N cũng thống nhất thực hiện hợp đồng giao khoán và làm thủ tục hưởng bảo hiểm thất nghiệp nhiều tháng; Ngoài Bộ luật Lao động, đối với hợp đồng lao động vị trí bảo vệ còn có nội dung theo hợp đồng Nghị định 68 chỉ hợp đồng theo nhu cầu của đơn vị nhưng thực tế đơn vị không có nhu cầu nữa.

Trường Tiểu học P đề nghị Tòa án đưa Phòng Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động thành phố H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trọng N.

** Theo bản nêu ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố H do người đại diện là bà Nguyễn Phương T, chức vụ Giám đốc trình bày:*

Qua nghiên cứu các văn bản kèm theo thông báo thụ lý của Tòa án liên quan việc trích đóng BHXH, BHYT, BHTN của Trường tiểu học P đối với ông Huỳnh

Trọng N, Bảo hiểm xã hội thành phố H có ý kiến thống nhất tham gia tố tụng theo thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định. Về bảo hiểm thất nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố chỉ thực hiện thu theo quy định, việc thực hiện thủ tục chi trả trợ cấp thất nghiệp do cơ quan khác thực hiện. Quá trình ông Huỳnh Trọng N tham gia BHXH, BHTN theo như bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN. Bảo hiểm xã hội thành phố H không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án và chấp nhận phán quyết của Tòa án liên quan BHXH, BHYT, BHTN của ông Huỳnh Trọng N.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Nguyễn Thị H2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ; giao gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do bà Nguyễn Thị L đại diện cho Trường tiểu học P ký ngày 30/6/2020 là trái pháp luật, buộc nhà trường phải nhận ông N trở lại làm việc, trả lương những ngày ông N không được làm việc từ tháng 7/2021 đến khi nhận ông N vào làm việc, trích đóng các loại bảo hiểm theo quy định và bồi thường cho ông N số tiền 26.015.976 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Trường tiểu học P có trụ sở tại Khu phố X, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động do bị đơn ký ngày 30/6/2020 là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan. Đây là tranh chấp lao động về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Căn cứ Công văn số 151/PGDĐT ngày 03/12/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố H, Thông báo số 27/TB-TA ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H về việc xác định lại người đại diện theo pháp luật của bị đơn, Hội đồng xét xử xác định người đại diện theo pháp luật của Trường Tiểu học P hiện nay là bà Nguyễn Thị H2, chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học P. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L đại diện cho Trường Tiểu học P đề nghị Tòa án đưa Phòng Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động thành phố H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Trường Tiểu học P hiện nay là bà Nguyễn Thị H2 cũng yêu cầu đưa Phòng Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động thành phố H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy theo văn bản số 101/PGDĐT ngày 30/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và văn bản số 266/LĐLĐ ngày 11/10/2021 của Liên đoàn Lao động thành phố H phúc đáp công văn của Tòa án (Bút lục 190, 212) đều thể hiện ý kiến không tham gia tố tụng trong vụ án vì không có quyền lợi hoặc nghĩa vụ gì trong quan hệ tranh chấp lao động giữa Trường Tiểu học P và ông Huỳnh Trọng N. Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ quản của Trường Tiểu học P, còn Liên đoàn Lao động thành phố H là cơ quan tham gia giải quyết tranh chấp lao động theo đơn của ông N. Vì vậy các cơ quan trên không có quyền lợi hoặc nghĩa vụ gì trong vụ án nên Tòa án

không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án cũng không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ gì của hai cơ quan trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo yêu cầu của bị đơn.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định giữa Trường tiểu học P và ông Huỳnh Trọng N có quan hệ hợp đồng lao động. Theo đó, ông N được Trường tiểu học P hợp đồng vị trí nhân viên bảo vệ theo quy định của Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, là loại hợp đồng không xác định thời hạn từ ngày 01/8/2010, hai bên có ký lại hợp đồng không xác định thời hạn vào ngày 01/8/2011, sau đó ký lại hợp đồng không xác định thời hạn số 04/HĐLĐ vào ngày 27/9/2019 và ông N làm việc liên tục cho đến khi bị chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 30/6/2020, phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 26/6/2020, Trường tiểu học P do bà Nguyễn Thị L, chức vụ Hiệu trưởng ký Thông báo số 01/TB-THPĐ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Trọng N, lý do Trường tiểu học P sẽ cắt hợp đồng theo Nghị định 68 chuyển theo Nghị định 161 và báo giảm bảo hiểm từ ngày 01/7/2020. Ngày 30/6/2020, Trường tiểu học P do bà Nguyễn Thị L, chức vụ Hiệu trưởng ký Quyết định số 20/QĐ-THPĐ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Trọng N kể từ ngày 01/7/2020, lý do tạm ngưng thực hiện hợp đồng đối với vị trí bảo vệ theo quy định. Xét thấy, Trường tiểu học P là người sử dụng lao động không có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động là ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 vì không có căn cứ; hơn nữa lý do chấm dứt hợp đồng lao động ghi trong Thông báo số 01/TB-THPĐ1 và Quyết định số 20/QĐ-THPĐ1 cũng khác nhau, thực tế sau đó Trường tiểu học P đã không thực hiện ký hợp đồng lao động với ông N theo quy định của Nghị định 161 như thông báo, làm ảnh hưởng quyền lợi của người lao động. Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *"2. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao*

động phải báo cho người lao động biết trước: a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn; ...”. Ngày 26/6/2020, Trường tiểu học P ra Thông báo số 01/TB-THPĐ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông N, đến ngày 30/6/2020, Trường tiểu học P ban hành Quyết định số 20/QĐ-THPĐ1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông N kể từ ngày 01/7/2020 là đã vi phạm thời hạn báo trước 41 ngày theo quy định viện dẫn nêu trên. Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *“Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại các điều 37, 38 và 39 của Bộ luật này”*. Với phân tích trên, việc Trường tiểu học P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông N là trái pháp luật. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu tuyên bố Trường tiểu học P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông là trái pháp luật hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[5] Điều 2 của Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy định: *“Trường tiểu học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng”*. Việc Trường tiểu học P ký hợp đồng lao động với ông N là thực hiện quyền và nghĩa vụ độc lập của người sử dụng lao động đã ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động mà không phải lệ thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo như người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày. Ngoài ra, Trường tiểu học P cũng không có chứng cứ nào chứng minh Phòng Giáo dục và Đào tạo buộc Trường tiểu học P phải chấm dứt hợp đồng lao động với ông N, trong khi Phòng Giáo dục và Đào tạo không phải là một bên trong quan hệ hợp đồng lao động giữa Trường tiểu học P và ông N. Nếu Trường tiểu học P không có nhu cầu hợp đồng vị trí bảo vệ thì phải thỏa thuận với người lao động là ông N để chấm dứt hợp đồng và giải quyết các quyền lợi, chế độ cho ông N theo quy định. Trường tiểu học P cho rằng có thỏa thuận với ông N về việc chấm dứt hợp đồng lao động nhưng ông N không thừa nhận, Trường tiểu học P cũng không có chứng cứ để chứng minh. Trường hợp có căn cứ được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì Trường tiểu học P cũng phải thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động về thời hạn báo trước (Ít

nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn). Việc sau khi chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hai bên ký các hợp đồng giao khoán theo từng tháng không có liên quan gì đến việc chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn, Trường tiểu học P không có chứng cứ chứng minh có sự thỏa thuận về chấm dứt hợp đồng lao động không xác định thời hạn để ký các hợp đồng giao khoán, trong khi đối với hợp đồng giao khoán thì người lao động không được hưởng quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các bên cũng không có tranh chấp gì về các hợp đồng giao khoán nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất bác toàn bộ lời khai nại của Trường tiểu học P do bà Nguyễn Thị L làm người đại diện trình bày. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H2 là người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày việc Trường tiểu học P quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông N là không đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Lao động quy định, thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông N, nhưng trình bày việc phải nhận ông N trở lại làm việc thì không thực hiện được do vị trí việc làm không có, không có kinh phí chi trả. Xét thấy, việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông N nên phải nhận người lao động là ông N trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động năm 2012.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: *"1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. ... 5. Trường hợp vi phạm về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước"*. Ông N yêu cầu buộc Trường tiểu học P phải nhận ông N trở lại làm việc; phải trả cho ông N những tháng lương ông N không được làm việc từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021 (đã trừ những tháng ông N hợp đồng lao động khoán việc với Trường tiểu học P từ tháng 7/2020 đến tháng 01/2021) là 5 tháng x 3.109.481 đồng = 15.547.405 đồng, đồng thời phải

tiếp tục trả lương cho ông N từ tháng 7/2021 đến khi nhận ông N vào làm việc (lương của những ngày ông N không được làm việc); buộc nhà trường phải đóng tất cả bảo hiểm gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2020 (là thời điểm báo giảm bảo hiểm) đến khi ông N được nhận vào làm việc; buộc nhà trường phải trả tiền ra thông báo và quyết định không đúng luật, sai 41 ngày x 1 ngày công là 103.649 đồng = 4.249.609 đồng; buộc nhà trường bồi thường cho ông N 02 tháng tiền lương là 3.109.481 đồng x 02 tháng = 6.218.962 đồng. Tổng cộng là 26.015.976 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng) là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động, đồng thời đại diện bị đơn là bà H2 cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với việc ông Huỳnh Trọng N đã hưởng tiền trợ cấp thất nghiệp: Theo Công văn số 51/CV-TTDVVL ngày 25/10/2021 của Trung tâm dịch vụ việc làm – Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang (Bút lục 228) về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động thể hiện ông N có đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp, mức hưởng hàng tháng 1.984.680 đồng, số tháng hưởng là 09 tháng, thời gian hưởng từ ngày 11/9/2020 đến ngày 10/6/2021, bảo lưu 11 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp. Trung tâm dịch vụ việc làm không có ý kiến hoặc yêu cầu gì đối với việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho ông N nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp sau này các bên có tranh chấp liên quan đến việc chi trả trợ cấp thất nghiệp có thể khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền án phí là 780.479 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 32, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 22, 38, 41 và Điều 42 của Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trọng N.

Tuyên bố Trường tiểu học P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Huỳnh Trọng N (Theo Quyết định số 20/QĐ-THPĐ1 ngày 30/6/2020) là trái pháp luật. Buộc Trường tiểu học P:

- Phải nhận ông Huỳnh Trọng N trở lại làm việc.

- Phải trả cho ông Huỳnh Trọng N những tháng lương ông N không được làm việc từ tháng 02/2021 đến tháng 6/2021 là 05 tháng x 3.109.481 đồng = 15.547.405 đồng (Mười lăm triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm lẻ năm đồng). Đồng thời phải tiếp tục trả lương của những ngày ông N không được làm việc cho ông N từ tháng 7/2021 đến khi nhận ông N vào làm việc.

- Phải đóng tất cả bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho ông N gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2020 (là thời điểm báo giảm bảo hiểm) đến khi ông N được nhận vào làm việc.

- Phải trả cho ông N 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 3.109.481 đồng x 02 tháng = 6.218.962 đồng (Sáu triệu hai trăm mười tám nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng).

- Phải bồi thường cho ông N tiền lương của những ngày không báo trước: 41 ngày x 103.649 đồng = 4.249.609 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm lẻ chín đồng).

Tổng cộng là 26.015.976 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải

trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Buộc Trường tiểu học P phải nộp án phí số tiền là 780.479 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDS Tp. H;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Chí Dũng